

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có Thuyết minh và tổng mặt bằng bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc tổng mặt bằng hoặc Có Thuyết minh và tổng mặt bằng bố trí không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.2. Công tác thi công các hạng mục: Nền đường phân mở rộng; Thảm nhựa, Dán lưới sợi thủy tinh tại các khe ngang, Hộp thu nước, tổ chức giao thông trên tuyến.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật thi công cho tối thiểu một hạng mục hoặc Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Kế hoạch, biện pháp bảo vệ các hạng mục công trình trong điều kiện thời tiết bất lợi	Có đề xuất về biện pháp, kế hoạch bảo vệ các hạng mục công trình trong điều kiện thời tiết bất lợi đầy đủ, rõ ràng và thuyết phục.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không thuyết phục.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công, tổ	- Có bản vẽ biện pháp kèm theo	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>chức thi công cho các công tác chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào nền đường và lu lèn phần mặt đường mở rộng. - Thi công lớp Cấp phối đá dăm và lu lèn. - Thi công bổ sung hộp thu nước. - Thảm nhựa mặt đường. - Công tác xử lý khe nối các tấm bê tông. - Biện pháp thi công các vị trí vượt nối dân sinh - Tổ chức giao thông trên tuyến. 	<p>thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực, thiết bị huy động cho công trình mà nhà thầu đã đề xuất, phù hợp với gói thầu, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công kèm theo E-HSMT.</p>	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không kèm bản vẽ biện pháp thi công. - Không kèm thuyết minh biện pháp thi công. - Bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công không đầy đủ nội dung hoặc không phù hợp với gói thầu hoặc không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành hoặc không phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công kèm theo E-HSMT. 	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1. Thời gian thi công: Không quá 45 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ có tính đến điều kiện thời tiết và cam kết tăng cường các tổ, đội thi công để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thi công các hạng mục công trình.</p>	<p>Phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>Đề xuất tổng thời gian hoàn thành gói thầu ≤ 45 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ có tính đến điều kiện thời tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có văn bản cam kết tăng cường các tổ, đội và máy móc thiết bị thi công để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thi công (<i>đính kèm văn bản cam kết</i> 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>của nhà thầu).</i>	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình ≤ 45 ngày nhưng tiến độ thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trường công trình xây dựng, không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo hoặc không tính đến điều kiện thời tiết. - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình > 45 ngày. - Không có văn bản cam kết tăng cường các tổ, đội và máy móc thiết bị thi công để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thi công 	Không đạt
<p>3.2. Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công</p>	Đề xuất đầy đủ, thuyết minh tính phù hợp huy động thiết bị, nhân lực và tiến độ hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc có đề xuất nhưng nội dung a) hoặc b) không hợp lý, khả thi	Không đạt
<p>3.3. Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị</p>	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, các hạng mục công việc không chồng chéo lên nhau, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xác định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án, phù hợp với quy định, đảm bảo tiến độ	Đề xuất quản lý dự án phù hợp với quy định, hợp lý đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.	Đạt
	Không đề xuất quản lý dự án phù hợp với quy định, không hợp lý nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Đề xuất quản lý hiện trường phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công	Đạt
	Không đề xuất cách thức tổ chức quản lý hiện trường hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với biện pháp thi công/tiến độ thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Các Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng:	Nhà thầu có sơ đồ quản lý chất lượng kèm thuyết minh trình bày đầy đủ, hợp lý giữa các nội dung	Đạt
	Nhà thầu không có sơ đồ quản lý chất lượng, không kèm thuyết minh hoặc sơ đồ quản lý chất lượng, thuyết minh không hợp lý	Không đạt
5.2. Biện pháp quản lý vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình	Có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>đó nêu rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; - Giải pháp xử lý trong trường hợp vật tư, vật liệu của nhà thầu không đảm bảo chất lượng và không được Chủ đầu tư chấp thuận; - Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư 	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Có quy trình, biện pháp nhưng không nêu rõ một trong các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; + Giải pháp xử lý trong trường hợp vật tư, vật liệu của nhà thầu không đảm bảo chất lượng và không được Chủ đầu tư chấp thuận; + Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư. 	Không đạt
5.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.2 hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.2 hoặc có biện	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	pháp quản lý chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	
5.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hợp lý.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hoặc biện pháp không hợp lý.	Không đạt
5.5. Quản lý chất lượng hồ sơ thi công	Thuyết minh công tác quản lý hồ sơ thi công, nhật ký thi công, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp bảo vệ môi trường	<p>Có các biện pháp hợp lý, khả thi để giảm thiểu, bảo vệ môi trường gây ra từ các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bụi trong quá trình vệ sinh mặt đường trước khi thả nhựa: Nhà thầu phải có biện pháp hạn chế bụi trong quá trình thi công để không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân (kèm theo văn bản cam kết của nhà thầu); - Tiếng ồn; 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát nước thải; - Kiểm soát rác thải, vệ sinh. - Bảo vệ môi trường trong thi công- 	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp bảo vệ môi trường từ các yêu tố nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu. - Không có cam kết bằng văn bản về việc hạn chế bụi trong quá trình thi công để không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân; 	Không đạt
6.2. Phòng cháy chữa cháy	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng; - Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định; - Các giải pháp, biện pháp, Trang bị phương tiện hoặc hệ thống phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng theo quy định về an toàn trong thi công xây dựng; - Có phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý. 	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc thiếu một trong các biện</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu	
6.3. An toàn lao động	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, bao gồm thuyết minh và bản vẽ; - Biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong thi công theo pháp luật quy định và Quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc. 	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu	Không đạt
6.4. An toàn giao thông	Có giải pháp đảm bảo giao thông thông suốt trên đường hoặc công trình cũ (kèm theo văn bản cam kết của nhà thầu).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thời gian bảo hành \geq 12 tháng tính từ ngày công trình được ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành. 	Đạt
	Nhà thầu không có một trong các cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	<p>Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC (theo kết luận của Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền) của Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên vi phạm dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiên độ thực hiện hợp đồng - Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác có liên quan; - Vi phạm khác về việc thực hiện hợp đồng. <p>Nhà thầu có cam kết về các nội dung trên kèm theo để làm cơ sở đánh giá: Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị xem là gian lận trong đấu thầu và bị xử lý theo quy định.</p>	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung theo yêu cầu hoặc cam kết không trung thực	Không đạt

9. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
9.1. Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị được đưa vào sử dụng cho công trình theo danh mục vật tư quy định tại mục 3 – Chương V.	<p>Đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - E-HSDT có bảng đề xuất tất cả vật tư, vật liệu chủ yếu theo danh mục tại Bảng danh mục vật tư đưa vào công trình quy định trong chương V, E-HSMT, trong đó nêu rõ Tên, nguồn gốc xuất xứ (nhà sản xuất), nhãn mác, ký mã hiệu (nếu có), nguồn cung cấp. - Có cam kết hoặc cung cấp hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp. 	Đạt
	<p>Không có đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp.</p>	Không đạt
9.2. Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu	<p>E-HSDT có cam kết Toàn bộ vật tư, vật liệu cho công trình phải mới 100% và đảm bảo theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt và E-HSMT.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu</p>	Không đạt
Kết luận	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí chi tiết, tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

